

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN THEO ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Lê Thị Thanh Hà<sup>1+</sup>,  
Trần Văn Hiếu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường THCS Nguyễn Hoàng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

<sup>2</sup>Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế

+Tác giả liên hệ • Email: tranvanhieu@dhsphue.edu.vn

## Article History

Received: 24/10/2020

Accepted: 09/12/2020

Published: 05/01/2021

## Keywords

management, activities of professional groups, secondary schools, Hue city.

## ABSTRACT

General education reform is placing high and new requirements for teaching activities in secondary schools, requiring comprehensive renovation of the professional group's activities. The article presents the survey results on the current situation of the management of professional group's activities and proposed measures to improve the efficiency of management of professional group's activities in the direction of renovation of general education in secondary schools of Hue city, Thua Thien Hue province.

## 1. Mở đầu

Tổ chuyên môn (TCM) có vai trò, chức năng, nhiệm vụ rất quan trọng trong quản lý hoạt động dạy học và giáo dục ở trường THCS và đã được quy định rất cụ thể trong Điều lệ trường trung học (Bộ GD-ĐT, 2020). Để thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, việc đổi mới hoạt động của TCM là yếu tố then chốt, góp phần quyết định thành công của việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Do đó, quản lý đổi mới hoạt động TCM trở thành một nội dung trọng tâm của quản lý nhà trường.

Trong những năm qua, công tác quản lý hoạt động TCM ở các trường THCS TP. Huế đã có những sự cải tiến đáng kể, tuy nhiên trước những yêu cầu mới của việc đổi mới giáo dục phổ thông, công tác này còn bộc lộ nhiều bất cập và yếu kém từ cơ cấu tổ chức TCM đến nội dung, hình thức hoạt động của TCM. Những hạn chế này đã ảnh hưởng nhất định đến chất lượng dạy học, giáo dục ở các nhà trường.

Việc nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng hoạt động TCM và quản lý hoạt động TCM tạo cơ sở cho việc xác lập các biện pháp quản lý hoạt động TCM theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc chuẩn bị tiềm lực cho việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa 2018 ở các trường THCS TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Đối tượng và phương pháp khảo sát

Nghiên cứu được thực hiện trên 2 nhóm khách thể là 42 cán bộ quản lý (CBQL), gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn (TTCM), Tổ phó TCM và 144 giáo viên (GV) ở 8/23 trường THCS TP. Huế. Các mẫu khách thể và đối tượng khảo sát được lựa chọn ngẫu nhiên và đảm bảo tính đại diện.

Để đánh giá thực trạng hoạt động TCM, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp quan sát. Các nội dung khảo sát được yêu cầu trả lời theo 5 mức độ đánh giá tương ứng với thang đo 5 bậc từ 1-5; được xử lý theo 2 thông số cơ bản là tần suất (%) và điểm trung bình cộng. Thang đo 5 bậc theo điểm trung bình cộng được quy ước như sau: 1,0-1,8: Hoàn toàn không đạt/Không thực hiện/Hoàn toàn không hiệu quả; 1,81-2,6: Không đạt/Không thường xuyên/Không hiệu quả; 2,61-3,4: Trung bình/Tương đối thường xuyên/Tương đối hiệu quả; 3,41-4,2: Khá/Thường xuyên/Hiệu quả; 4,21-5,0: Tốt/Rất thường xuyên/Rất hiệu quả.

Dữ liệu thu thập được từ phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0.

### 2.2. Kết quả khảo sát

#### 2.2.1. Thực trạng năng lực của tổ trưởng chuyên môn ở các trường trung học cơ sở thành phố Huế

Bảng 1. Kết quả khảo sát về năng lực TTCM ở các trường THCS TP. Huế

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB
			1	2	3	4	5	
1		CBQL	0,0	2,4	23,8	40,5	33,3	4,05

	Năng lực, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thực tiễn giảng dạy và kiến thức về môn học	GV	0,0	2,8	25,0	33,3	38,9	4,08
2	Năng lực lập kế hoạch hoạt động như: kế hoạch chung của TCM; kế hoạch thực hiện chuyên đề đổi mới sinh hoạt TCM; kế hoạch kiểm tra, đánh giá GV, hướng dẫn GV trong tổ xây dựng kế hoạch cá nhân	CBQL	0,0	0,0	33,3	42,9	23,8	3,90
		GV	0,0	2,1	31,9	34,0	31,9	3,96
3	Năng lực tổ chức hoạt động chuyên môn	CBQL	0,0	2,4	28,6	40,5	28,6	3,95
		GV	0,0	2,8	25,7	43,1	28,5	3,97
4	Năng lực kiểm tra, đánh giá chuyên môn	CBQL	0,0	11,9	40,5	23,8	23,8	3,60
		GV	0,0	13,9	28,5	29,2	28,5	3,72
5	Năng lực tư vấn chuyên môn cho lãnh đạo nhà trường	CBQL	0,0	19,0	40,5	26,2	14,3	3,36
		GV	0,7	24,3	33,3	23,6	18,1	3,34
6	Khả năng tập hợp GV trong tổ, biết lắng nghe, tạo sự đoàn kết, gương mẫu, công bằng, khéo léo trong giao tiếp, ứng xử	CBQL	0,0	2,4	31,0	45,2	21,4	3,86
		GV	0,0	5,6	27,1	45,8	21,5	3,83

Ghi chú: Điểm trung bình:  $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Kết quả ở bảng 1 cho thấy: đa số CBQL, GV đều đánh giá năng lực của TTCM ở mức độ “Khá”, ĐTB từ 3,34-4,05. Trong đó, được đánh giá cao nhất là “Năng lực, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thực tiễn giảng dạy và kiến thức về môn học” (ĐTB = 4,05 và 4,08); được đánh giá thấp nhất là “Năng lực tư vấn chuyên môn cho lãnh đạo nhà trường” (ĐTB = 3,34 và 3,36). Điều này thể hiện rằng đội ngũ TTCM ở các trường THCS TP. Huế là những người giỏi về chuyên môn, gương mẫu trong công việc và luôn biết lắng nghe các ý kiến đóng góp của đồng nghiệp. Tuy nhiên, tỉ lệ người đánh giá một số năng lực ở mức “Không đạt” hay mức “Trung bình” vẫn còn cao như “Năng lực tư vấn chuyên môn cho lãnh đạo nhà trường” (19,0% CBQL và 24,3% GV đánh giá mức “Không đạt”); “Năng lực kiểm tra, đánh giá chuyên môn” (11,9% CBQL và 13,9% GV đánh giá mức “Không đạt”). Điều này cho thấy, hiệu trưởng các trường THCS cần có biện pháp hữu hiệu hơn để nâng cao năng lực cho đội ngũ TTCM.

#### 2.2.2. Thực trạng quản lý việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn

Bảng 2. Kết quả khảo sát về quản lý việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch hoạt động của TCM ở các trường THCS TP. Huế

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB
			1	2	3	4	5	
1	Quản triệt nguyên tắc xây dựng kế hoạch hoạt động TCM	CBQL	2,4	0,0	26,2	38,1	33,3	4,00
		GV	2,8	0,0	21,5	34,7	41,0	4,11
2	Hướng dẫn mẫu kế hoạch, các yêu cầu về nội dung, hình thức của kế hoạch chuyên môn	CBQL	0,0	0,0	33,3	40,5	26,2	3,93
		GV	0,0	5,6	27,1	50,7	16,7	3,78
3	Xác định mục tiêu, chương trình công tác của tổ, nhóm chuyên môn	CBQL	2,4	0,0	19,0	47,6	31,0	4,05
		GV	0,0	2,8	25,0	46,5	25,7	3,95
4	Đảm bảo tiến trình xây kế hoạch hoạt động TCM định kì năm, tháng, tuần...	CBQL	0,0	2,4	16,7	45,2	35,7	4,14
		GV	0,0	6,9	24,3	41,7	27,1	3,89
5	Xây dựng kế hoạch hoạt động TCM sơ bộ (lấy ý kiến thành viên TCM)	CBQL	0,0	23,8	21,4	33,3	21,4	3,52
		GV	3,5	20,1	29,9	35,4	11,1	3,31
6	Lập kế hoạch hoạt động TCM chính thức	CBQL	0,0	0,0	9,5	64,3	26,2	4,17
		GV	0,0	2,8	18,1	62,5	16,7	3,93
7	Phê duyệt kế hoạch hoạt động TCM	CBQL	0,0	2,4	14,3	57,1	26,2	4,07
		GV	0,0	4,2	21,5	52,8	21,5	3,92
8	Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động TCM đảm bảo theo tiến độ định kì năm, tháng, tuần...	CBQL	0,0	2,4	26,2	45,2	26,2	3,95
		GV	0,0	3,5	28,5	47,2	20,8	3,85
9		CBQL	0,0	2,4	35,7	40,5	21,4	3,81

Kiểm tra, đôn đốc, điều chỉnh, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện kế hoạch hoạt động TCM	GV	0,0	2,1	37,5	41,0	19,4	3,78
---	----	-----	-----	------	------	------	------

Ghi chú: Điểm trung bình:  $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Kết quả ở bảng 2 cho thấy: hầu hết nội dung quản lý xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của TCM được CBQL, GV đánh giá “Thường xuyên” và “Rất thường xuyên” (ĐTB = 3,52-4,17), trong đó nội dung được đánh giá “Rất thường xuyên” cao nhất là “*Quán triệt nguyên tắc xây dựng kế hoạch hoạt động TCM*”, với 33,3% CBQL và 41,0% GV đồng ý (ĐTB = 4,0 và 4,11). Điều đó cho thấy, việc quán triệt nguyên tắc xây dựng kế hoạch hoạt động TCM đã được các nhà trường THCS ở TP. Huế quan tâm và triển khai ngay từ đầu năm học; thể hiện vai trò, trách nhiệm của những người làm công tác quản lý trong việc định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục. Nội dung được CBQL, GV đánh giá cao ở mức độ “Thường xuyên” là “*Lập kế hoạch hoạt động TCM chính thức*” với 64,3% CBQL và 62,5% GV đồng ý (ĐTB = 4,17 và 3,93); “*Phê duyệt kế hoạch hoạt động TCM*” với 57,1% CBQL và 52,8% GV đồng ý (ĐTB = 4,07 và 3,92). Như vậy, việc lập kế hoạch hoạt động TCM một cách cụ thể luôn được các nhà trường quan tâm, phê duyệt trước khi thực hiện kế hoạch theo tuần, tháng và theo từng chủ điểm của năm học.

Tuy nhiên, vẫn còn 23,8% CBQL và 20,1% GV đánh giá việc “*Xây dựng kế hoạch hoạt động TCM sơ bộ (lấy ý kiến thành viên TCM)*” là “Không thường xuyên”. Điều đó cho thấy, việc lấy ý kiến của thành viên TCM trước khi xây dựng kế hoạch hoạt động chưa được TTCM xem trọng, xây dựng kế hoạch hoạt động của TCM chủ yếu dựa vào ý kiến chủ quan của cá nhân TTCM. Do đó, Ban Giám hiệu các nhà trường cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, điều chỉnh kế hoạch, từ đó có những biện pháp chấn chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của TCM.

### 2.2.3. Thực trạng về chỉ đạo hoạt động của tổ chuyên môn

Bảng 3. Kết quả khảo sát về thực trạng chỉ đạo hoạt động TCM của các trường THCS TP. Huế

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB
			1	2	3	4	5	
1	Phổ biến và thống nhất với GV về kế hoạch hoạt động TCM	CBQL	0,0	0,0	7,1	40,5	52,4	4,45
		GV	0,0	0,0	13,2	31,3	55,6	4,42
2	Chỉ đạo tổ chức hoạt động dạy học, quản lý phân công chuyên môn trong tổ bộ môn	CBQL	0,0	0,0	26,2	33,3	40,5	4,14
		GV	1,4	0,0	25,0	40,3	33,3	4,04
3	Chỉ đạo thực hiện quy chế chuyên môn: xây dựng, thực hiện kế hoạch cá nhân, kế hoạch dạy học, dự giờ	CBQL	0,0	4,8	11,9	52,4	31,0	4,10
		GV	0,0	6,3	15,3	47,9	30,6	4,03
4	Chỉ đạo việc sử dụng thiết bị dạy học ở TCM: lập kế hoạch sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học, tự làm đồ dùng dạy học	CBQL	0,0	0,0	38,1	40,5	21,4	3,83
		GV	0,0	6,9	52,8	25,0	15,3	3,49
5	Chỉ đạo thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy	CBQL	0,0	9,5	23,8	42,9	23,8	3,81
		GV	0,0	11,8	31,9	34,0	22,2	3,67
6	Chỉ đạo đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu bài học, chuyên đề, chủ đề, sinh hoạt chuyên môn qua Internet	CBQL	0,0	16,7	40,5	23,8	19,0	3,45
		GV	0,0	13,9	46,5	18,8	20,8	3,47
7	Chỉ đạo công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV	CBQL	0,0	0,0	26,2	54,8	19,0	3,93
		GV	0,0	7,6	22,9	46,5	22,9	3,85
8	Chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá GV	CBQL	0,0	0,0	31,0	40,5	28,6	3,98
		GV	0,0	3,5	21,5	45,8	29,2	4,01
9	Chỉ đạo đổi mới công tác khen thưởng, kỉ luật và thi đua trong TCM	CBQL	0,0	2,4	28,6	47,6	21,4	3,88
		GV	0,0	2,8	18,8	46,5	31,9	4,08
10	Chỉ đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động TCM	CBQL	0,0	7,1	47,6	33,3	11,9	3,50
		GV	0,0	3,5	40,3	45,8	10,4	3,63

Ghi chú: Điểm trung bình:  $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy: thực trạng chỉ đạo hoạt động TCM của các trường THCS TP. Huế được đánh giá phổ biến ở mức độ “Khá”, tỉ lệ đánh giá mức “Tốt” không cao; ĐTB của các nội dung khảo sát phổ biến từ

3,45-4,45. Nội dung được đánh giá cao nhất là “*Phổ biến và thống nhất với GV về kế hoạch hoạt động TCM*” với 52,4% CBQL và 55,6% GV đánh giá “Tốt”, ĐTB = 4,45 và 4,42. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng các trường thực hiện khá hiệu quả công tác chỉ đạo các hoạt động dạy học, thực hiện quy chế chuyên môn, chỉ đạo công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV, chỉ đạo đổi mới công tác thi đua, khen thưởng,... cũng được đánh giá khá cao, mức “Khá” và cận “Tốt” (ĐTB từ 3,85-4,14).

Hiệu trưởng và TTCM các trường THCS đã quan tâm chỉ đạo đổi mới sinh hoạt TCM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy nhưng chỉ dừng lại ở hình thức, thiếu sự kiểm tra, giám sát và đôn đốc thực hiện, do đó hiệu quả chưa cao. Nội dung “*Chỉ đạo đổi mới sinh hoạt TCM theo hướng nghiên cứu bài học, chuyên đề, chủ đề, sinh hoạt chuyên môn qua Internet*” có 16,7% CBQL và 13,9% GV đánh giá mức “Yếu”; “*Chỉ đạo thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy*” có 9,5% CBQL và 11,8% GV đánh giá mức độ “Yếu”. Tỷ lệ đánh giá ở mức “Trung bình” cũng khá cao.

#### 2.2.4. Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn

*Bảng 4. Kết quả khảo sát về thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động TCM của các trường THCS TP. Huế*

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB
			1	2	3	4	5	
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên môn toàn diện, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất, định kỳ đối với cán bộ, GV và TCM ngay từ đầu năm học	CBQL	0,0	2,4	16,7	47,6	33,3	4,12
		GV	0,0	2,8	18,1	47,2	31,9	4,08
2	Cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá từng hoạt động chuyên môn trên cơ sở quy định tại các văn bản chỉ đạo chuyên môn, các quy định của nhà trường và thực tế đội ngũ GV	CBQL	0,0	9,5	26,2	40,5	23,8	3,79
		GV	0,0	10,4	22,2	45,8	21,5	3,78
3	Ban Giám hiệu kiểm tra hồ sơ các TCM theo từng học kỳ, phối hợp với TCM kiểm tra, đánh giá giờ dạy và các hoạt động chuyên môn của GV	CBQL	0,0	2,4	19,0	42,9	35,7	4,12
		GV	0,0	2,1	16,0	52,1	29,9	4,10
4	TTCM thực hiện kiểm tra, đánh giá GV trong tổ theo kế hoạch và sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra trong các cuộc họp TCM theo từng đợt kiểm tra, lưu các thông tin kiểm tra	CBQL	0,0	2,4	38,1	38,1	21,4	3,79
		GV	0,0	2,8	34,0	46,5	16,7	3,77
5	Kết luận kiểm tra là cơ sở để điều chỉnh đối với cá nhân; căn cứ để cải tiến công tác quản lý hoạt động TCM trong nhà trường	CBQL	0,0	9,5	38,1	40,5	11,9	3,55
		GV	0,0	10,4	48,6	31,3	9,7	3,40
6	Kết luận kiểm tra là cơ sở để đánh giá thi đua, xếp loại GV và TCM	CBQL	0,0	7,1	33,3	33,3	26,2	3,79
		GV	0,0	5,6	23,6	40,3	30,6	3,96

*Ghi chú: Điểm trung bình:  $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$*

Kết quả ở *bảng 4* cho thấy: công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động TCM hiện nay của các trường THCS TP. Huế được CBQL, GV đánh giá ở mức “Thường xuyên”. Các nội dung: “*Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên môn toàn diện, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất, định kỳ đối với cán bộ, GV và TCM ngay từ đầu năm học*” và “*Ban Giám hiệu kiểm tra hồ sơ các TCM theo từng học kỳ, phối hợp với TCM kiểm tra, đánh giá giờ dạy và các hoạt động chuyên môn của GV*” được đánh giá cao nhất (ĐTB tương ứng là 4,12, 4,08 và 4,12, 4,10). Tuy nhiên, có tới 38,1% CBQL và 48,6% GV đánh giá việc “*Kết luận kiểm tra là cơ sở để điều chỉnh đối với cá nhân; căn cứ để cải tiến công tác quản lý hoạt động TCM trong nhà trường*” và 33,3% CBQL, 23,6% GV đánh giá việc “*Kết luận kiểm tra là cơ sở để đánh giá thi đua, xếp loại GV và TCM*” chỉ ở mức “*Tương đối thường xuyên*”. Điều này cho thấy, lãnh đạo các trường đã thể hiện sự quan tâm đến một số nội dung trong công tác kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động TCM trong nhà trường. Tuy nhiên, việc kiểm tra, đánh giá vẫn chưa chặt chẽ, việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá đã được quan tâm nhưng chưa thực sự mang lại hiệu quả, chưa chú trọng đến sự điều chỉnh hoạt động sau kiểm tra.

#### 2.2.5. Thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động tổ chuyên môn

Kết quả được ghi nhận tại *bảng 5* cho thấy: đội ngũ CBQL, GV đều đánh giá các nội dung quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động TCM ở mức “*Hiệu quả*” (ĐTB phổ biến từ 3,49-3,98); tỷ lệ đánh giá mức “*Rất hiệu quả*” không

cao, phổ biến từ 13,2-28,6 %. Trong đó, nội dung “Đảm bảo các văn bản pháp quy của Đảng và Nhà nước về tổ chức và hoạt động TCM” được đánh giá cao nhất với 69,1% CBQL, 77,1% GV đánh giá ở mức “Hiệu quả” và “Rất hiệu quả” (ĐTB = 3,98 và 4,13). Các nội dung khác như “Tổ chức tham quan học tập”, “Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học” có tỉ lệ CBQL và GV đánh giá chưa cao.

Bảng 5. Kết quả khảo sát về thực trạng quản lý các điều kiện hỗ trợ hoạt động TCM của các trường THCS TP. Huế

TT	Nội dung	Đối tượng	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB
			1	2	3	4	5	
1	Đảm bảo các văn bản pháp quy của Đảng và Nhà nước về tổ chức và hoạt động TCM	CBQL	0,0	0,0	31,0	40,5	28,6	3,98
		GV	0,0	3,5	19,4	38,2	38,9	4,13
2	Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học	CBQL	2,4	2,4	40,5	33,3	21,4	3,69
		GV	0,0	11,8	40,3	34,7	13,2	3,49
3	Quan tâm đến quyền lợi, lợi ích chính đáng của GV, TTCM	CBQL	0,0	11,9	35,7	23,8	28,6	3,69
		GV	0,0	18,8	32,6	25,0	23,6	3,53
4	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa TCM và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường	CBQL	0,0	9,5	31,0	35,7	23,8	3,74
		GV	0,0	11,1	41,7	27,1	20,1	3,56
5	Xây dựng quy chế làm việc giữa Hiệu trưởng và TTCM	CBQL	0,0	14,3	33,3	28,6	23,8	3,62
		GV	0,0	10,4	46,5	24,3	18,8	3,51
6	Tổ chức tham quan học tập	CBQL	0,0	4,8	40,5	40,5	14,3	3,64
		GV	0,0	5,6	44,4	35,4	14,6	3,59

Ghi chú: Điểm trung bình:  $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

### 3. Kết luận

Kết quả khảo sát về thực trạng quản lý hoạt động TCM ở các trường THCS TP. Huế đã cho thấy hầu hết các nội dung khảo sát được các CBQL và GV đánh giá phổ biến ở mức “Khá”, tuy nhiên tỉ lệ đánh giá mức “Trung bình” còn khá cao, các nội dung và hình thức quản lý vẫn theo lối truyền thống, mang nặng tính hành chính, tính hình thức, chưa chú trọng nhiều đến việc đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt TCM, nhất là việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch và công tác chỉ đạo các hoạt động của TCM còn nhiều biểu hiện bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Để nâng cao hiệu quả quản lý quản lý hoạt động TCM theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông, Hiệu trưởng các trường THCS TP. Huế cần đề ra và thực hiện các biện pháp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng nhà trường nhằm mang lại hiệu quả cao.

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Bộ GD-ĐT (2020). *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- Bộ GD-ĐT, ETEP, Học viện Quản lý giáo dục (2019). *Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường trung học cơ sở*. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.
- Bùi Việt Phú, Trần Xuân Bách, Lê Quang Sơn (2019). *Công tác quản lý của tổ trưởng chuyên môn trường tiểu học*. NXB Thông tin và Truyền thông.
- Dương Hồng Diên (2020). *Thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở các trường trung học cơ sở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 1 tháng 5, tr 260-265.
- Hồ Thị Loan, Lê Thị Cẩm Mỹ (2019). *Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học - một giải pháp nâng cao chất lượng dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới ở trường trung học cơ sở*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 3 tháng 5, tr 283-286.
- Lê Văn Dũng (2019). *Quản lý đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường tiểu học khu vực Đồng bằng sông Cửu Long*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- Ngô Thị Phương Thảo (2017). *Quản lý hoạt động tổ chuyên môn ở trường trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực dạy học*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2012). *Đại cương Khoa học quản lý*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Thái Văn Thành (2007). *Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường*. NXB Đại học Huế.